

Bài 11

CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á CUỐI THẾ KỈ XIX – ĐẦU THẾ KỈ XX

(1 tiết)

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

Giúp HS nhận thức rõ :

– Sự thống trị, bóc lột của chủ nghĩa thực dân là nguyên nhân làm cho phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ngày càng phát triển ở các nước Đông Nam Á nói riêng.

– Trong khi giai cấp phong kiến trở thành công cụ, tay sai cho chủ nghĩa thực dân, thì giai cấp tư sản dân tộc ở các nước thuộc địa, mặc dù còn non yếu, đã tổ chức, lãnh đạo các phong trào đấu tranh. Đặc biệt, giai cấp công nhân ngày một trưởng thành, từng bước vươn lên nắm giữ vai trò lãnh đạo trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

– Những phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc tiêu biểu vào cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX diễn ra ở các nước Đông Nam Á, trước tiên là In-đô-nê-xi-a, Phi-líp-pin, Cam-pu-chia, Lào, Việt Nam.

2. Tư tưởng

– Nhận thức đúng về thời kì phát triển sôi động của phong trào giải phóng dân tộc chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân.

– Có tinh thần đoàn kết, hữu nghị, ủng hộ cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do và tiến bộ của nhân dân các nước trong khu vực.

3. Kĩ năng

– Biết sử dụng lược đồ Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX trong SGK để trình bày những sự kiện tiêu biểu.

– Phân biệt được những nét chung, riêng của các nước trong khu vực Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

– Vào cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, trừ Xiêm (Thái Lan) là nước độc lập trên danh nghĩa, là "nước đệm" giữa hai vùng thuộc địa của thực dân Anh và Pháp, các nước khác đều trở thành thuộc địa hay phụ thuộc của chủ nghĩa đế quốc.

– Phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân của các nước Đông Nam Á, đặc biệt ở In-đô-nê-xi-a, Phi-líp-pin và ba nước Đông Dương.

– Ý nghĩa lịch sử của các phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc.

III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU CẦN CHO BÀI GIẢNG

– Bản đồ Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX (treo tường).

– Các tài liệu, chuyên khảo về In-đô-nê-xi-a, Lào...

IV – GỢI Ý THỰC HIỆN BÀI GIẢNG

Mục I – *Quá trình xâm lược của chủ nghĩa thực dân ở các nước Đông Nam Á*

– Trước tiên, GV sử dụng bản đồ treo tường "Các nước Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX", giới thiệu ngắn gọn về khu vực Đông Nam Á : vị trí địa lí, tầm quan trọng về chiến lược, tài nguyên, là khu vực có nền văn minh lâu đời.

Tiếp đó, GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi trước khi vào bài mới nhằm gây sự tập trung chú ý : "Em có nhận xét gì về vị trí địa lí của các quốc gia Đông Nam Á ?" (nằm trên đường hàng hải từ Tây sang Đông, có vị trí chiến lược quan trọng...).

– Nêu câu hỏi : "Tại sao Đông Nam Á lại trở thành đối tượng xâm lược của các nước tư bản phương Tây ?" (các nước tư bản cần thị trường, thuộc địa mà Đông Nam Á là vùng chiến lược quan trọng, giàu tài nguyên, chế độ phong kiến suy yếu...).

– GV sử dụng bản đồ, giúp HS nhận rõ quá trình xâm lược của thực dân phương Tây : thực dân Anh chiếm Mã Lai, Miến Điện ; Pháp chiếm Việt Nam, Cam-pu-chia, Lào ; Tây Ban Nha rồi Mỹ chiếm Phi-líp-pin ; Hà Lan và Bồ Đào Nha thôn tính In-đô-nê-xi-a ; Anh, Pháp chia nhau "khu vực ảnh hưởng" ở Xiêm.

Mục II – Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc

Đây là nội dung cơ bản của bài. Ở mỗi nước, GV cần giúp cho HS biết thêm đôi nét về vị trí địa lí, đi sâu hơn về chính sách bóc lột của thực dân và các phong trào đấu tranh tiêu biểu.

Ở In-đô-nê-xi-a :

GV sử dụng bản đồ Đông Nam Á, chỉ vị trí địa lí In-đô-nê-xi-a và lưu ý HS nắm được những nét cơ bản trong SGK, song cần tập trung để làm nổi bật những ý sau :

– In-đô-nê-xi-a là nước lớn nhất ở Đông Nam Á, một quần đảo rộng lớn với hàng nghìn đảo nhỏ. Hình thù In-đô-nê-xi-a giống như "một chuỗi ngọc quấn vào đường Xích đạo".

– Đến cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, xã hội In-đô-nê-xi-a có nhiều biến đổi. Việc đầu tư tư bản nước ngoài ngày càng mạnh mẽ, tạo nên sự phân hoá xã hội sâu sắc. Giai cấp công nhân và giai cấp tư sản ra đời, ngày càng trưởng thành về mặt ý thức dân tộc. Giai cấp nông dân cũng tham gia vào cuộc đấu tranh giành độc lập với những đại diện mới, thể hiện màu sắc dân chủ, đòi cải thiện đời sống. Phong trào nông dân tiêu biểu là phong trào do Sa-min lãnh đạo, nổ ra vào năm 1890. Không thừa nhận sự thống trị của Hà Lan, Sa-min đã kêu gọi nhân dân, chủ yếu là nông dân, chống lại những thứ thuế vô lí của

chế độ thực dân. Sa-min muốn xây dựng một đất nước, trong đó mọi người đều có việc làm, đều được hưởng hạnh phúc. Trong xã hội đó, của cải đều là của chung, mọi người đều được hưởng. Mặc dù còn nhiều hạn chế (theo chủ nghĩa bình quân), song trong hoàn cảnh xã hội In-đô-nê-xi-a bấy giờ, tư tưởng này đã góp phần động viên, tổ chức quần chúng chống lại ách áp bức bóc lột và bất công.

– Đầu thế kỉ XX, phong trào giải phóng dân tộc ở In-đô-nê-xi-a lại phát triển mạnh mẽ. Nhiều tổ chức ra đời như "Hiệp hội công nhân đường sắt", (năm 1905), "Hiệp hội công nhân xe lửa" (năm 1908)... nhằm truyền bá tư tưởng dân chủ, đấu tranh đòi độc lập dân tộc.

Ở Phi-líp-pin :

Sử dụng bản đồ Đông Nam Á, chỉ vị trí địa lí của Phi-líp-pin để trình bày ngắn gọn về cuộc đấu tranh của nhân dân nước này chống thực dân Tây Ban Nha, rồi đế quốc Mĩ. GV có thể mở rộng thêm : Phi-líp-pin là một quốc gia hải đảo, được ví như một "dải lửa" trên biển vì sự hoạt động của nhiều núi lửa.

Năm 1571, thực dân Tây Ban Nha hoàn thành việc xâm lược Phi-líp-pin và áp đặt ách thống trị thực dân trên đất nước này. Nhân dân Phi-líp-pin liên tục tiến hành cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Những cuộc khởi nghĩa của nông dân liên tiếp nổ trong suốt thế kỉ XIX, nhưng vì thiếu tổ chức và phân tán nên đều thất bại. Cuộc cách mạng 1896 - 1898 đã dẫn tới sự thành lập nước Cộng hoà Phi-líp-pin. Song núp dưới danh nghĩa giúp đỡ nhân dân Phi-líp-pin, Mĩ đã gây chiến với Tây Ban Nha và áp đặt chủ nghĩa thực dân. Nhân dân Phi-líp-pin lại tiếp tục chống Mĩ, giành độc lập dân tộc.

Ở Cam-pu-chia và Lào :

Đây là hai nước trên bán đảo Đông Dương có quan hệ mật thiết với Việt Nam. Ba dân tộc đã liên minh chặt chẽ trong cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược.

Dựa trên bản đồ Đông Nam Á, GV nêu những nội dung cơ bản của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở khu vực này.

"Cùng với cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam, ở Cam-pu-chia có cuộc khởi nghĩa do A-cha Xoa lãnh đạo trong những năm 1863 - 1866, lan rộng khắp Ta Keo và Cam-pốt. Tiếp theo là cuộc khởi nghĩa

dưới sự lãnh đạo của nhà sư Pu-côm-bô dấy lên ở Cra-chê những năm 1866 – 1867. Đầu thế kỉ XX, một cao trào chống thuế, chống bắt lính và bắt phu lan rộng khắp Cam-pu-chia.

Ở Lào, có khởi nghĩa của nhân dân tỉnh Xa-van-na-khét năm 1901 và cuộc khởi nghĩa của nhân dân cao nguyên Bô-lô-ven kéo dài đến hết năm 1907.

Cuối cùng, GV nhấn mạnh về sự đoàn kết, phối hợp chiến đấu của nhân dân Việt Nam ở Nam Bộ và Tây Nguyên với các cuộc kháng chiến của nhân dân Lào và Cam-pu-chia chống thực dân Pháp. Đây là những biểu hiện đầu tiên của liên minh chiến đấu giữa ba dân tộc trên bán đảo Đông Dương vì độc lập, tự do của mỗi nước.

Phần củng cố, hướng dẫn học tập cho HS, GV gợi ý trả lời câu hỏi trong SGK. Có thể gợi ý nhận xét chung về phong trào giải phóng dân tộc như liên tục nổ ra, anh dũng, lực lượng tham gia đông đảo là công nhân và nông dân. Cuối cùng, các phong trào đều thất bại vì chưa có đường lối cứu nước đúng đắn.

Sơ kết bài học

– Đông Nam Á có vị trí chiến lược quan trọng về quân sự, kinh tế, chế độ phong kiến đang suy yếu. Vì vậy, do nhu cầu về thuộc địa, các nước tư bản phương Tây đã lần lượt đánh chiếm các nước này, biến thành thuộc địa hay nước phụ thuộc.

– Nhân dân các nước Đông Nam Á đã anh dũng kháng chiến chống xâm lược, và khi giai cấp thống trị phong kiến đầu hàng, họ đã tiếp tục chiến đấu để giải phóng dân tộc.

– Cùng một cảnh ngộ, một kẻ thù chung, nhân dân các nước Đông Nam Á đã đoàn kết đấu tranh chống xâm lược, giải phóng dân tộc cho độc lập tự do của mỗi nước. Nổi bật là liên minh chiến đấu ngay từ thời chống Pháp xâm lược của nhân dân ba nước Việt Nam, Lào và Cam-pu-chia.

Gợi ý trả lời các câu hỏi và bài tập

Phần này trong SGK đã cung cấp đủ dữ kiện, HS dựa vào đó để trả lời các câu hỏi cuối bài.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Xi-vô-tha* là em cùng cha khác mẹ với vua Nô-rô-đôm, cầm đầu phong trào chống Pháp từ năm 1860. Sau Hiệp ước giữa nhà vua Cam-pu-chia với thực dân Pháp ngày 17-6-1884, phong trào đấu tranh chống Pháp nổ ra mạnh mẽ Xi-vô-tha được nghĩa quân tôn làm lãnh tụ từ năm 1891.

2. Năm 1869, *Hoàng thân A-cha Xoa* lập căn cứ chống Pháp xâm lược Cam-pu-chia ở vùng Bảy Núi (Châu Đốc, Việt Nam) và hợp tác chặt chẽ với nghĩa quân Thiên hộ Dương ở Nam Kỳ. Trong đội ngũ của nghĩa quân A-cha Xoa, có người Khơ-me và người Việt.

3. Năm 1866, nhà sư Pu-côm-bô, lánh nạn ở Nam Lào trong 17 năm, đã phát động cuộc vận động chống Pháp và lập căn cứ ở Tây Ninh. Nghĩa quân Pu-côm-bô có người Khơ-me Cam-pu-chia, Khơ-me Nam Kỳ, người Chăm, người Việt... Trương Quyền (con Trương Định) và Thiên hộ Dương đã liên kết với Pu-côm-bô tiến công kinh đô cũ U-đon, thường xuyên được sự giúp đỡ của những người yêu nước Việt Nam.

4. Ở Lào, phong trào chống Pháp bắt đầu với cuộc khởi nghĩa của nhân dân Xa-van-na-khét, do Pha-ca-đuốc lãnh đạo, nổ ra năm 1901. Phong trào lan rộng xuống miền Nam Lào, trở thành cuộc khởi nghĩa vũ trang của Phu-mi Bun.

5. Ở *In-đô-nê-xi-a*, năm 1825 Đì-pô-nê-gô-rô lãnh đạo nhân dân Gia-va tiến hành cuộc chiến tranh chống xâm lược, thu hút sự tham gia của đông đảo nhân dân trong nước, đánh chiếm nhiều vùng. Tháng 9 – 1825, nghĩa quân thắng một trận lớn, kiểm soát cả vùng Kê-đu rồi lan rộng nhiều nơi. Cuộc khởi nghĩa mang tính nhân dân rộng lớn, trở thành chiến tranh nhân dân chống thực dân Hà Lan.

6. Ở *Phi-líp-pin*, sau khi đế quốc Mỹ đánh chiếm nước này (vốn là thuộc địa của Tây Ban Nha), nhân dân vùng lên đấu tranh chống quân xâm lược Mỹ rất mạnh mẽ. Từ năm 1898 đến năm 1902, Mỹ lần lượt gửi 70 000 quân sang đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân Phi-líp-pin ; 60 000 người dân Phi-líp-pin đã hi sinh.